

Số: 156/2018/QĐST-HNGĐ

S, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 153/2018/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông **Cao Tiến Đ** – Sinh năm: 1962

Địa chỉ: Tổ 16A Lộc Phước 4, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

*** Bị đơn:** Bà **Lý Thị Thùy T** – Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ 16 phường P, quận S, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ khi lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Cao Tiến Đ và bà Lý Thị Thùy T (Theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, Tp Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 7 năm 2005).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Tiến Đ và bà Lý Thị Thùy T.

- Về quan hệ con chung: Ông Cao Tiến Đ và bà Lý Thị Thùy T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Thị Thùy D – sinh ngày: 03/7/2006. Khi ly hôn, ông Cao Tiến Đ và bà Lý Thị Thùy T thỏa thuận giao con chung cho bà Lý Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian thực hiện nghĩa vụ bắt đầu từ tháng 08/2018.

Khi cần thiết, vì quyền, lợi ích con chung các bên đều có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi dưỡng con vẫn được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Cao Tiến Đ và bà Lý Thị Thùy T xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Cao Tiến Đ và bà Lý Thị Thùy T xác định không có.

- Về án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Cao Tiến Đ và bà Lý Thị Thùy T mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), nhưng ông Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Đ phải chịu. Cả 02 khoản án phí này được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số 8879 ngày 30/7/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- UBND phường P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM